



Tổng quan về FDI của Australia tại Việt Nam và Đánh giá về môi trường đầu tư Việt Nam

Overview of Australia's FDI in Vietnam
and Assessment of Vietnam's investment environment

Nhóm nghiên cứu/ Research team:

Phùng Thị Lan Phương/ Nguyễn Thanh Trà
Hoàng Phương Yến/ Lê Thị Huyền Trang

Nội dung trình bày/ Main contents



Tổng quan FDI của Australia tại Việt Nam

Overview of Australia's FDI in Vietnam



Đánh giá của DN FDI Australia về môi trường đầu tư của Việt Nam

Assessment of Vietnam's investment environment by Australian FDI enterprises



Giải pháp tăng cường thu hút FDI Australia vào Việt Nam

Solutions to increase Australian FDI into Vietnam



Phương pháp nghiên cứu/ Methodology



Phân tích các số liệu thống kê/ Analysis of statistics



Phân tích các kết quả khảo sát

Analysis of survey results

- ✓ Khảo sát của Auscham ASEAN đối với các doanh nghiệp Australia đang hoạt động tại ASEAN/ Surveys of Auscham ASEAN on Australian businesses operating in ASEAN
- ✓ Điều tra DN về Chỉ số Năng lực Cạnh tranh Cấp tỉnh (PCI) của VCCI/ Business Surveys on the Provincial Competitiveness Index (PCI) of VCCI
- ✓ 02 Khảo sát sâu của Nhóm nghiên cứu đối với một số DN Australia tại Việt Nam và tại Australia/ 02 deep Surveys of the Research Team on some Australian businesses in Vietnam and in Australia

1

Tổng quan FDI của Australia tại Việt Nam

Overview of Australia's FDI in Vietnam



Tổng quan / Overview



Đầu tư trực tiếp của Australia ra thế giới

Australia's outward direct investment

Top **15** nước có đầu tư trực tiếp ra nước ngoài lớn nhất thế giới 2020/ Top 15 countries with the largest foreign direct investment in the world 2020

Giá trị đầu tư ra nước ngoài đến 31/12/2020:

627,3 tỷ USD / Outward investment value accumulated to 31/12/2020: 627.3 billion USD

Đầu tư vào ASEAN năm 2020: xếp thứ **2**, giá trị **1,9 tỷ USD**, tỷ trọng 19,5% / Investment in ASEAN in 2020: ranked 2nd, value 1.9 billion USD, proportion 19.5%

Thu hút FDI của Việt Nam

Vietnam's FDI attraction



Tốp **20** nước thu hút FDI lớn nhất thế giới 2020/ Top 20 countries attracting the largest FDI in the world 2020

Thu hút FDI lũy kế đến 20/12/2020:

384 tỷ USD / Attracted FDI accumulated to 20/12/2020: 384 billion USD

Việt Nam là nước thu hút FDI lớn thứ **3** trong khu vực ASEAN năm 2020 / Vietnam is the 3rd largest FDI destination in ASEAN in 2020

Diễn tiến vốn FDI của Australia tại Việt Nam

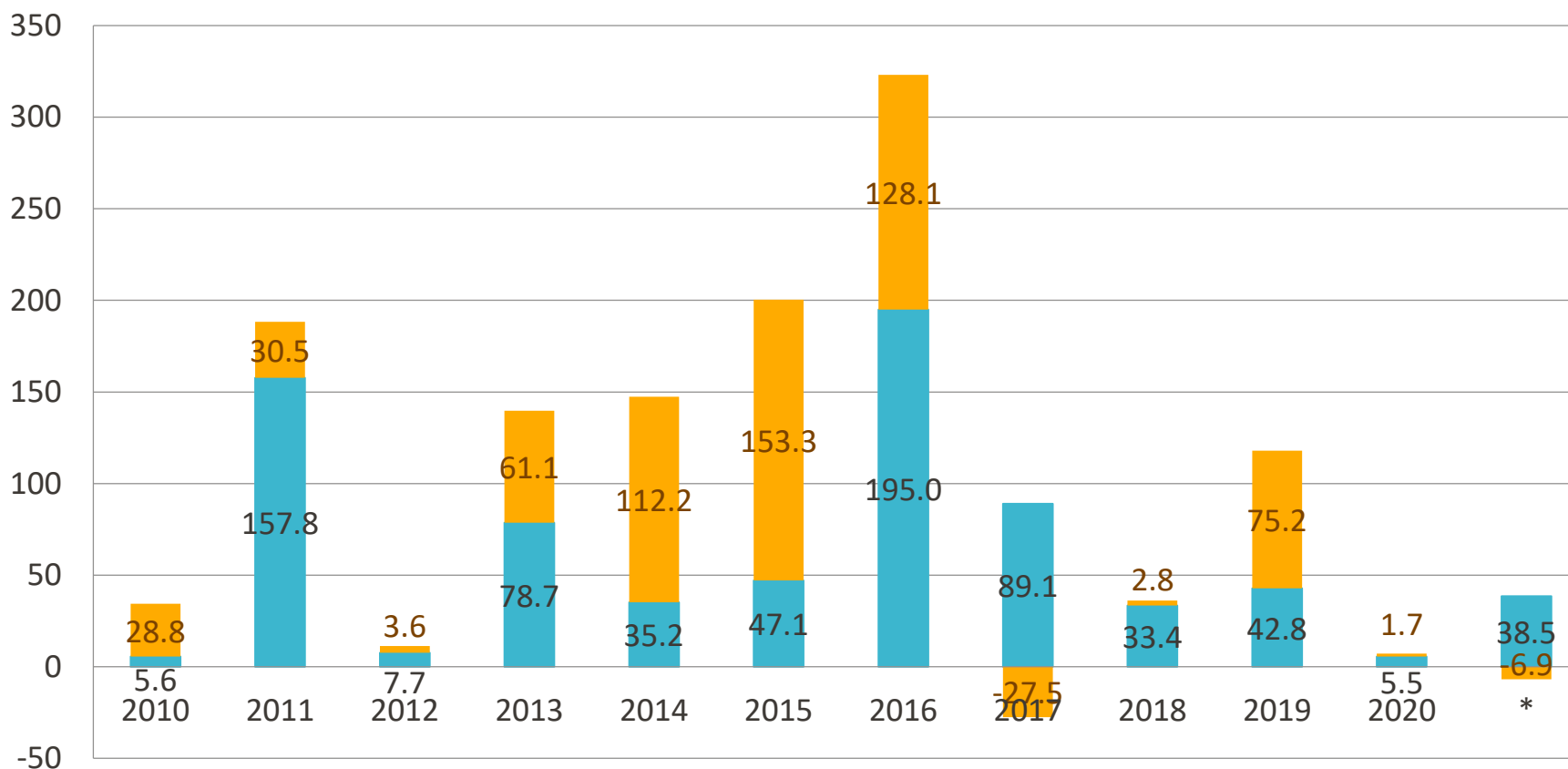
Australia's FDI developments in Vietnam



Vốn đầu tư từ Australia vào Việt Nam giai đoạn 2010 – 2021

Investment capital from Australia into Vietnam in the period 2010 - 2021

(Đơn vị: triệu USD)
(Unit: million USD)



*11 tháng năm 2021/ The first 11 months of 2021

Vốn đăng ký điều chỉnh
Adjusted capital

Vốn đăng ký cấp mới
Newly registered capital

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2021

Source: Foreign Investment Agency, Ministry of Planning and Investment, 2021

Đặc điểm FDI Australia tại Việt Nam

Characteristics of Australian FDI in Vietnam



545 dự án/projects

Số dự án lũy kế đến 20/11/2021, chiếm 1,6% số dự án FDI của Việt Nam/ Number of projects accumulated to November 20, 2021, accounting for 1.6% of Vietnam's FDI projects

1,94 tỷ/billion USD

Giá trị đầu tư lũy kế đến 20/11/2021, chiếm 0,5% tổng giá trị FDI của Việt Nam/ Investment value accumulated to 20/11/2021, accounting for 0.5% of total FDI value of Vietnam

3,56 triệu/million USD

Giá trị đầu tư trung bình một FDI Australia thấp hơn mức trung bình chung của các FDI Việt Nam – 11,8 triệu USD/dự án/ Average investment value of an Australian FDI lower than the average of Vietnamese FDI - 11.8 million USD/project

Lượng vốn cấp mới tương đương lượng vốn điều chỉnh (trong khi với tất cả các FDI: lượng vốn cấp mới luôn gấp 2-3 lượng vốn điều chỉnh)/ The amount of new capital is equivalent to the adjusted capital (with all FDI: the amount of new capital is always 2-3 times the adjusted capital)

Thứ hạng/ Rank: 19

Cơ cấu FDI Australia tại Việt Nam

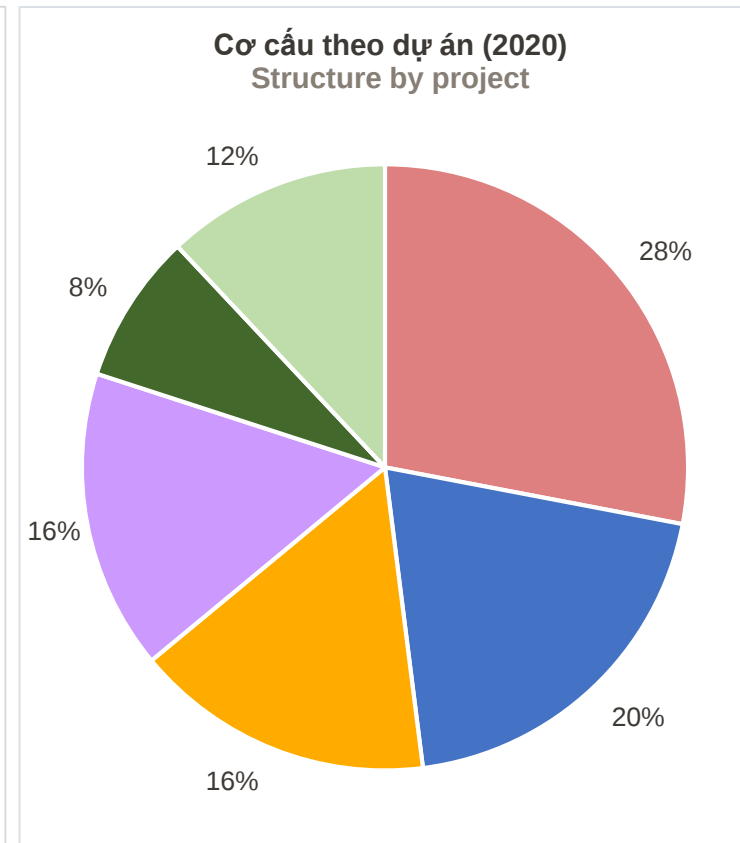
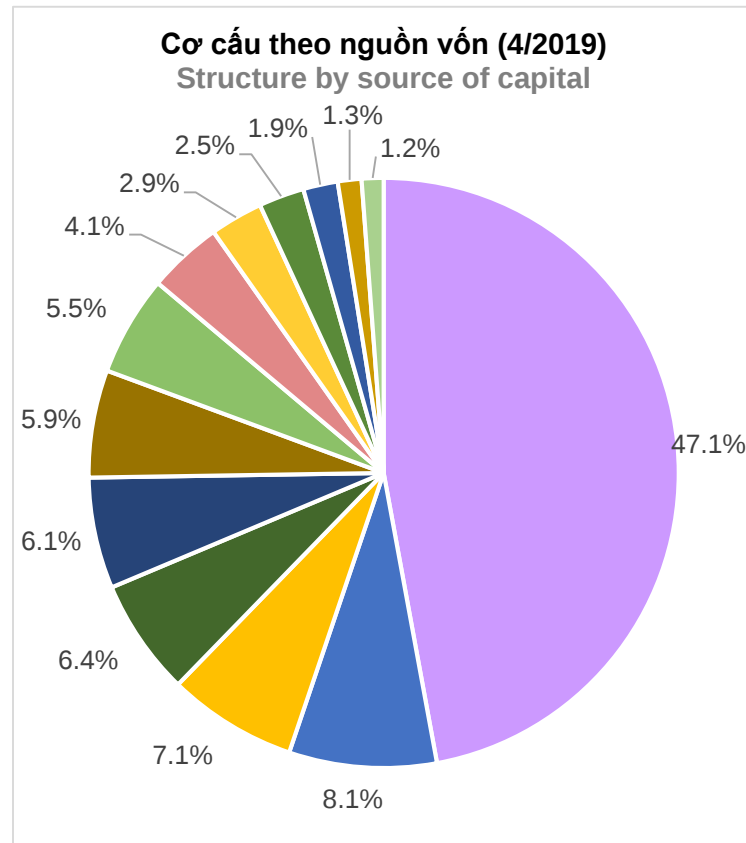
Structure of Australian FDI in Vietnam



Cơ cấu FDI của Australia tại Việt Nam theo ngành

Australia's FDI structure in Vietnam by industry

- Công nghiệp chế biến, chế tạo/
Manufacturing and processing
- Dịch vụ lưu trú và ăn uống/
Accommodation and food services
- Xây dựng, bất động sản/
Construction, real estate
- Nông, lâm và thủy sản/
Agriculture - forestry - fishery
- Y tế/ Health Care
- Khai khoáng/ Mining
- Nghệ thuật, giải trí/Art and
Entertainment
- Giáo dục/ Education
- Vận tải kho bãi/ Transportation
and Warehousing
- Khoa học công nghệ/ Science
and technology
- Bán buôn, bán lẻ/ Wholesale and
retail
- Tài chính, bảo hiểm/ Finance,
insurance
- Khác/ Others



- Giáo dục và đào tạo /
Education and Training
- Vận tải-khách sạn-giải trí /
Transportation, hotel and
entertainment
- Dịch vụ chuyên môn /
Professional service
- Công nghiệp-chế tạo /
Manufacturing
- Nông nghiệp / Agriculture
- Khác / Others

Liên kết giữa FDI Australia và đối tác Việt Nam

Linkage between Australian FDI and Vietnamese partners



Công nghiệp – Dịch vụ/ Industry - Service

- BlueScope trong lĩnh vực sản xuất tôn thép/ BlueScope in the steel production field
- RMIT trong lĩnh vực giáo dục/ RMIT in the education sector
- AANZ trong lĩnh vực ngân hàng/ AANZ in the banking sector...
-

Nông nghiệp/ Agriculture

- Dự án Interflour Group vận hành nhà máy xay bột mì và lúa mạch cho sản xuất bánh mì và bia tại VN/ The Interflour Group project operates a flour and barley mill for bread and beer production in Vietnam.
- Công ty VN Futuremilk của Australia sản xuất ra sữa chất lượng cao cho nhiều công ty sữa lớn tại Việt Nam / Australia's VN Futuremilk produces high quality milk for many large dairy companies in Vietnam;
- Sunrice đầu tư nhà máy chế biến gạo tại Đồng Tháp/ Sunrice invests in a rice processing plant in Dong Thap;
- DN Thủy sản Việt – Úc đầu tư trại sản xuất tôm giống lớn nhất tại đồng bằng sông Cửu Long/ Vietnam - Australia Seafood Enterprise invests in the largest shrimp hatchery in the Mekong Delta;
- Công ty KPA và Công ty 4 Ways (Australia) đầu tư dự án chuyển giao kỹ thuật và giống cây trồng nông nghiệp công nghệ cao tại Kon Tum/ KPA Company and 4 Ways Company (Australia) invest in a project to transfer technology and hi-tech agricultural plant varieties in Kon Tum...
-



Liên kết giữa FDI Australia và đối tác Việt Nam

Linkage between Australian FDI and Vietnamese partners



ACIAR:

A\$100tr đô la Úc,
24 năm, 170 dự án

Các dự án hiện ở các lĩnh vực sau:

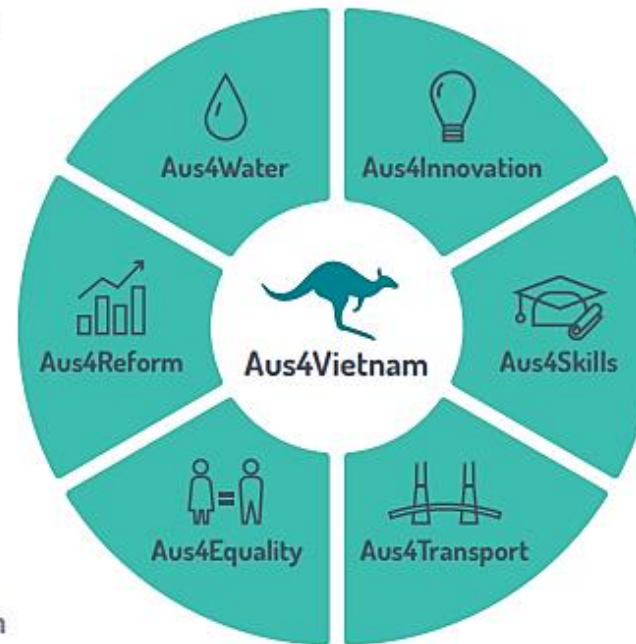
- Kinh doanh nông nghiệp
- Thủy sản
- Lâm sản

- Chính sách phát triển nông nghiệp
- Hệ thống chăn nuôi và thú y
- Quản lý đất và dinh dưỡng cây trồng

A\$125tr. đô la cho dự án nước
sạch và vệ sinh +
20tr. đô la cho chương trình
Aus4Water

A\$6,5tr. đô la cho chương
trình **Aus4Reform** phát triển
nông nghiệp cạnh tranh và thị
trường sản phẩm

A\$35tr. đô la cho chương trình
Aus4Equality bình đẳng giới
trong lĩnh vực nông nghiệp và du lịch
tại Sơn La và Lào Cai.



Từ năm 2012, có **23** tỉnh nguyên
viên Australia làm việc trong lĩnh
vực nông nghiệp và các ngành
liên quan

A\$146tr. đô la cho chương
trình **Aus4Skills**, trong đó có
nâng cao kỹ năng trong ngành
nông nghiệp

A\$2,8tr. đô la cho quản lý rủi
ro và thiên tai

Hợp tác kỹ thuật: chẩn đoán từ xa, xử lý sản phẩm cho kiểm dịch, an toàn thực phẩm,
nguyên tắc thương mại toàn cầu, chứng nhận điện tử.

2

Đánh giá của DN FDI Australia tại Việt Nam về môi trường đầu tư của Việt Nam

Assessment of Australian FDI enterprises in Vietnam about
Vietnam's investment environment



Các yếu tố thuận lợi theo đánh giá của nhà đầu tư Australia

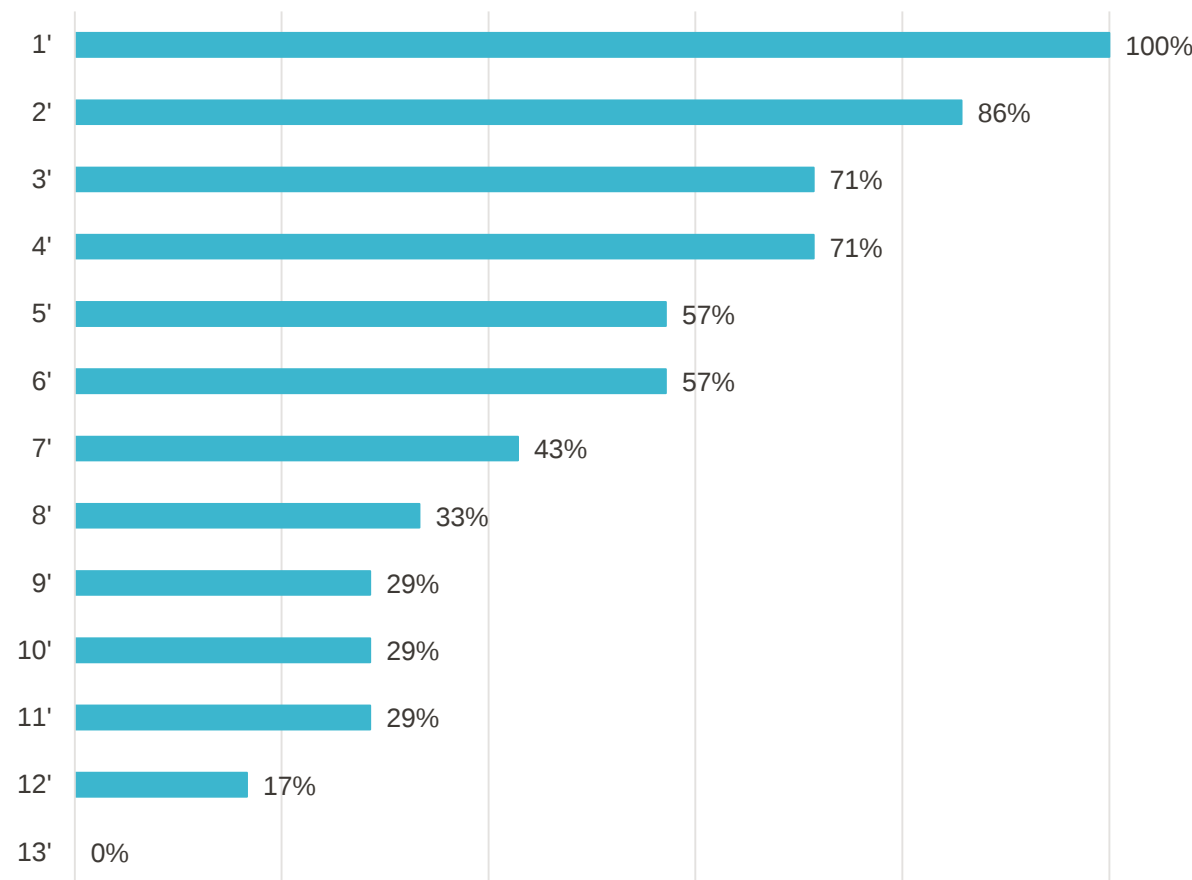
Favorable factors as assessed by Australian investors



Các yếu tố thu hút đầu tư theo đánh giá của các doanh nghiệp FDI Australia

Factors attracting investment according to assessment of Australian FDI enterprises

- 1': Chính trị ổn định hơn/ More stable politics
- 2': Chi phí nhân công thấp hơn/ Cheaper labor cost
- 3': Khả năng ứng phó tốt hơn khi xảy ra tình trạng khẩn cấp/ Better ability to respond to emergencies
- 4': Rủi ro bị thu hồi mặt bằng SXKD thấp hơn/ Lower risk of business premises being withdrawn
- 5': Bất ổn chính sách thấp hơn/ Lower policy uncertainty
- 6': Chất lượng lao động cao hơn/ Higher quality of labor
- 7': Thuế XK hàng hóa từ VN sang các nước khác thấp hơn/ Lower export tariff on goods from Vietnam to other countries
- 8': Tham nhũng ít phổ biến hơn/ Corruption is less common
- 9': Ở VN, DN tôi có vai trò tích cực hơn trong hoạch định chính sách/ In Vietnam, business has a more active role in policy- making
- 10': CSHT tốt hơn/ Better infrastructure
- 11': Mức thuế thấp hơn/ Lower tariff rates
- 12': CL cung cấp dịch vụ công tốt hơn/ Better public service quality
- 13': HT thủ tục, quy định ít hạn chế hơn / System of procedures, regulations are less restrictive



Các yếu tố thuận lợi theo đánh giá của nhà đầu tư Australia

Favorable factors as assessed by Australian investors



Nguồn lao động: dồi dào, giá rẻ, chất lượng dần được cải thiện, năng động, nhiệt tình.../ **Labor source:** abundant, cheap, quality is gradually improved, dynamic, enthusiastic...



Mức độ mở cửa kinh tế của Việt Nam: 15 FTAs, 3 FTAs chung với Australia/ **Vietnam's economic opening level:** 15 FTAs, 3 mutual FTAs with Australia



Khả năng kiểm soát dịch bệnh COVID-19: sự ổn định của Chính phủ Việt Nam và sự tuân thủ tốt các nguyên tắc phòng chống dịch của người dân/ **The ability to control the COVID-19 pandemic:** the stability of the Vietnam Government and the people's good observance of pandemic prevention principles



Tình hình chính trị - xã hội: ổn định, không có bạo động, chiến tranh, vũ lực/ **Political and social situation:** stable, no violence, war, force



Các yếu tố tích cực khác: Vị trí địa lý thuận lợi, triển vọng thị trường tốt, địa phương tạo điều kiện, vị trí địa lý, một số nguồn nguyên liệu sẵn có giá rẻ.../ **Other positive factors:** Favorable geographical location, good market prospect, favorable local conditions, geographical location, a number of available and cheap raw materials....



Những yếu tố chưa thuận lợi theo đánh giá của nhà đầu tư Australia

Unfavorable factors as assessed by Australian investors



05 thách thức lớn nhất khi kinh doanh tại Việt Nam theo đánh giá của FDI Australia

5 biggest challenges when doing business in Vietnam according to Australian FDI



Tình trạng tham nhũng, quan liêu của các cơ quan chính quyền

Corruption and bureaucracy of local agencies



Hệ thống thuế còn nhiều vấn đề

The tax system has many problems



Thiếu lao động trình độ cao

Lack of highly skilled labor



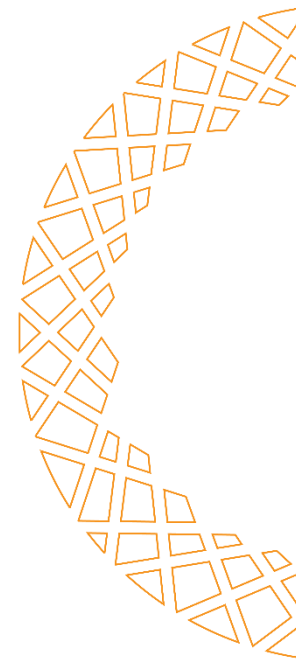
Nhiều hành vi cạnh tranh không bình đẳng trên thị trường

Many acts of unfair competition in the market



Yếu kém trong thực thi pháp luật

Weakness in law enforcement



Nguồn: VCCI, Điều tra PCI các năm 2018, 2019, 2020
Source: VCCI, PCI Survey in 2018, 2019, 2020

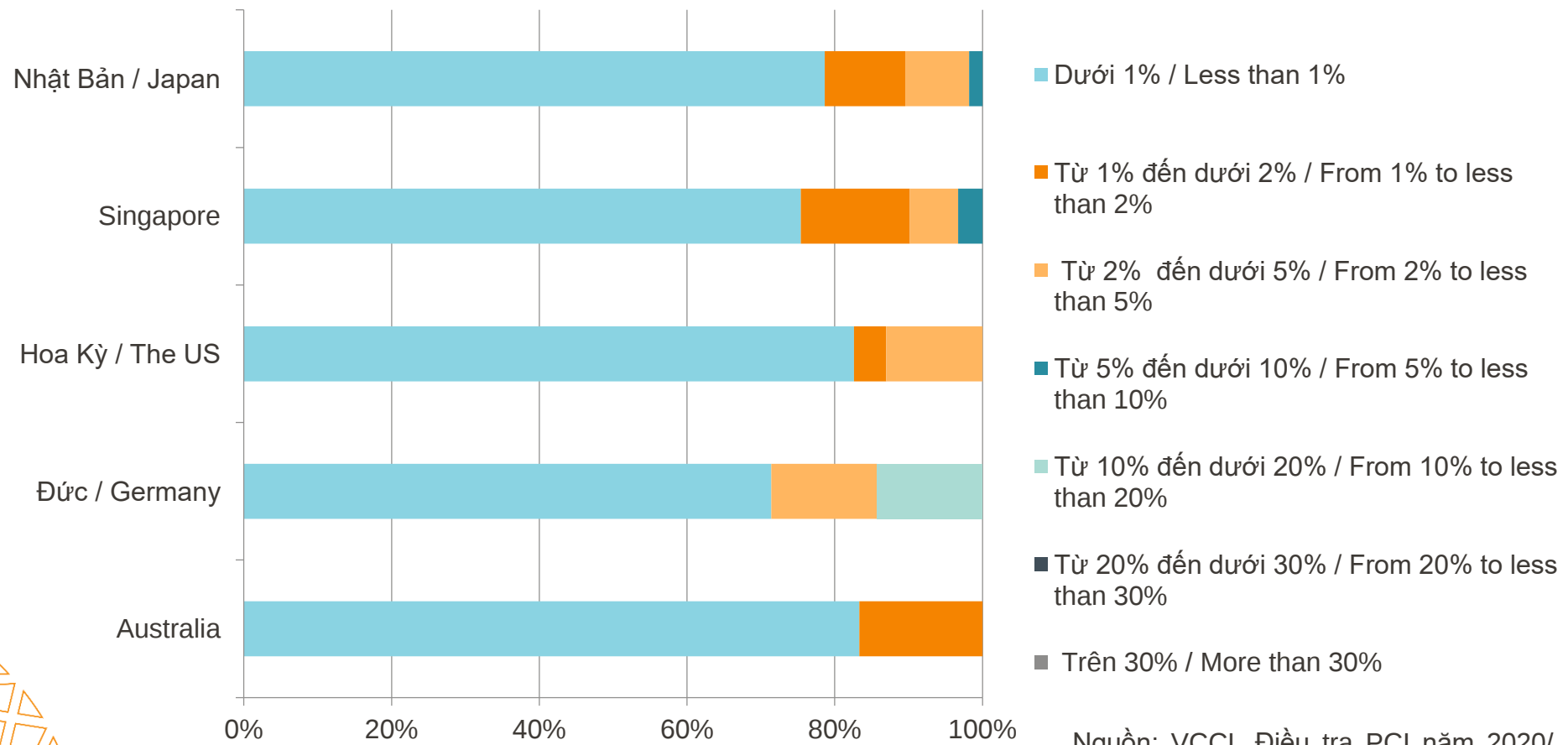
Những yếu tố chưa thuận lợi theo đánh giá của nhà đầu tư Australia

Unfavorable factors as assessed by Australian investors



Chi phí không chính thức: FDI Australia dường như bỏ ra ít chi phí không chính thức hơn một số FDI khác Unofficial costs: Australian FDIs seem to pay less unofficial costs than some other FDIs

So sánh tỷ lệ chi phí không chính thức phải trả hàng năm bởi doanh nghiệp FDI của Australia và của một số nước khác/ Comparison of the percentage of unofficial costs paid annually by FDI enterprises of Australia and some other countries



Nguồn: VCCI, Điều tra PCI năm 2020/
Source: VCCI, PCI Survey in 2020

Những yếu tố chưa thuận lợi theo đánh giá của nhà đầu tư Australia

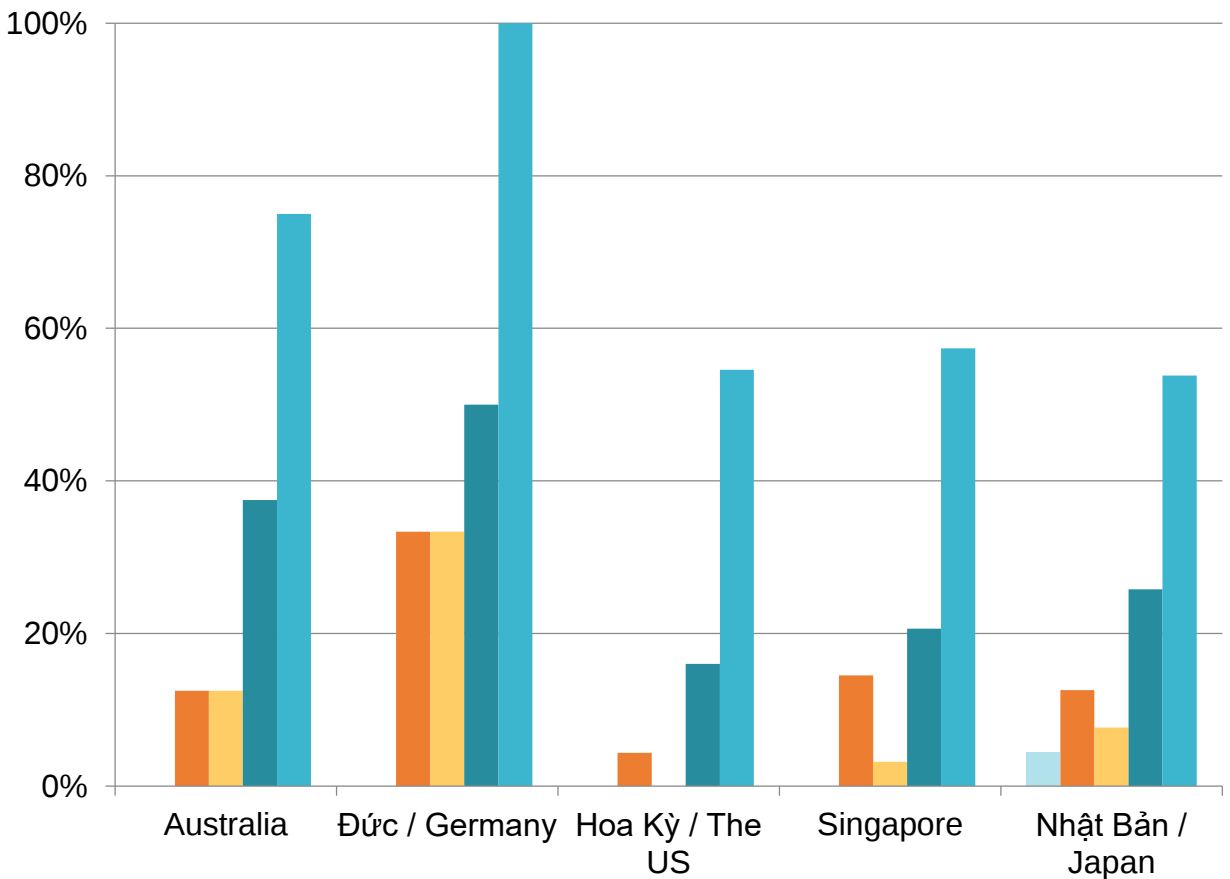
Unfavorable factors as assessed by Australian investors



Lao động chất lượng cao: Nhiều FDI Australia gặp khó khăn trong việc tuyển dụng giám đốc điều hành/quản lý tài chính và kiểm quản lý/giám sát/ High-Quality Labor: Many Australian FDIs have difficulty in recruiting CEOs/financial managers, and finding managers/supervisors

Các nhóm lao động khó hoặc rất khó tuyển dụng bởi doanh nghiệp FDI Australia và một số nước khác/
Labor groups are difficult or very difficult to be recruited by FDI enterprises of Australia and some other countries

Nguồn: VCCI, Điều tra PCI năm 2020/ Source: VCCI, PCI Survey in 2020



- Công nhân, lao động phổ thông / Workers, unskilled workers
- Cán bộ kỹ thuật / Technical staffs
- Kế toán / Accountants
- Quản lý, giám sát / Manager, supervisor



Hợp tác và liên kết với đối tác Việt Nam

Cooperation and linkage with Vietnamese partners

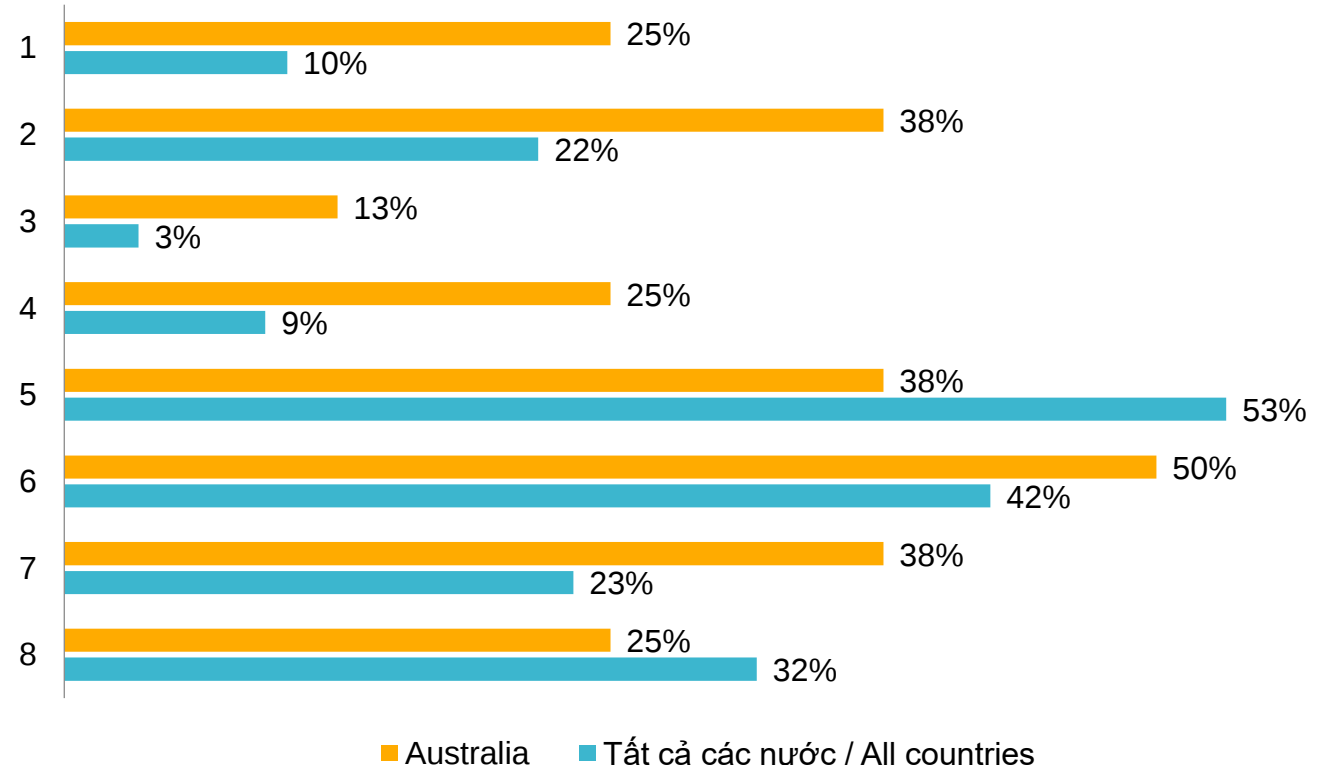


Đầu ra của FDI Australia tại Việt Nam: Định hướng nhiều hơn đến các đối tác Việt Nam/

Outputs of Australian FDI in Vietnam: Oriented more towards Vietnamese partners

Khách hàng của các doanh nghiệp Australia tại Việt Nam/ Customers of Australian businesses in Vietnam

1. Cá nhân nước ngoài tại VN / Foreign individuals in Vietnam
2. Cá nhân trong nước / Domestic individuals
3. Cơ quan Nhà nước (Trung ương và/hoặc địa phương) / State agency (central/local)
4. DN nhà nước / SOEs
5. DN nước ngoài tại Việt Nam / Foreign enterprises in Vietnam
6. DN tư nhân trong nước / Domestic private enterprises
7. XK sang nước thứ ba / Export to third country
8. XK về nước xuất xứ của chủ đầu tư / Export to the investor's country



Hợp tác và liên kết với đối tác Việt Nam

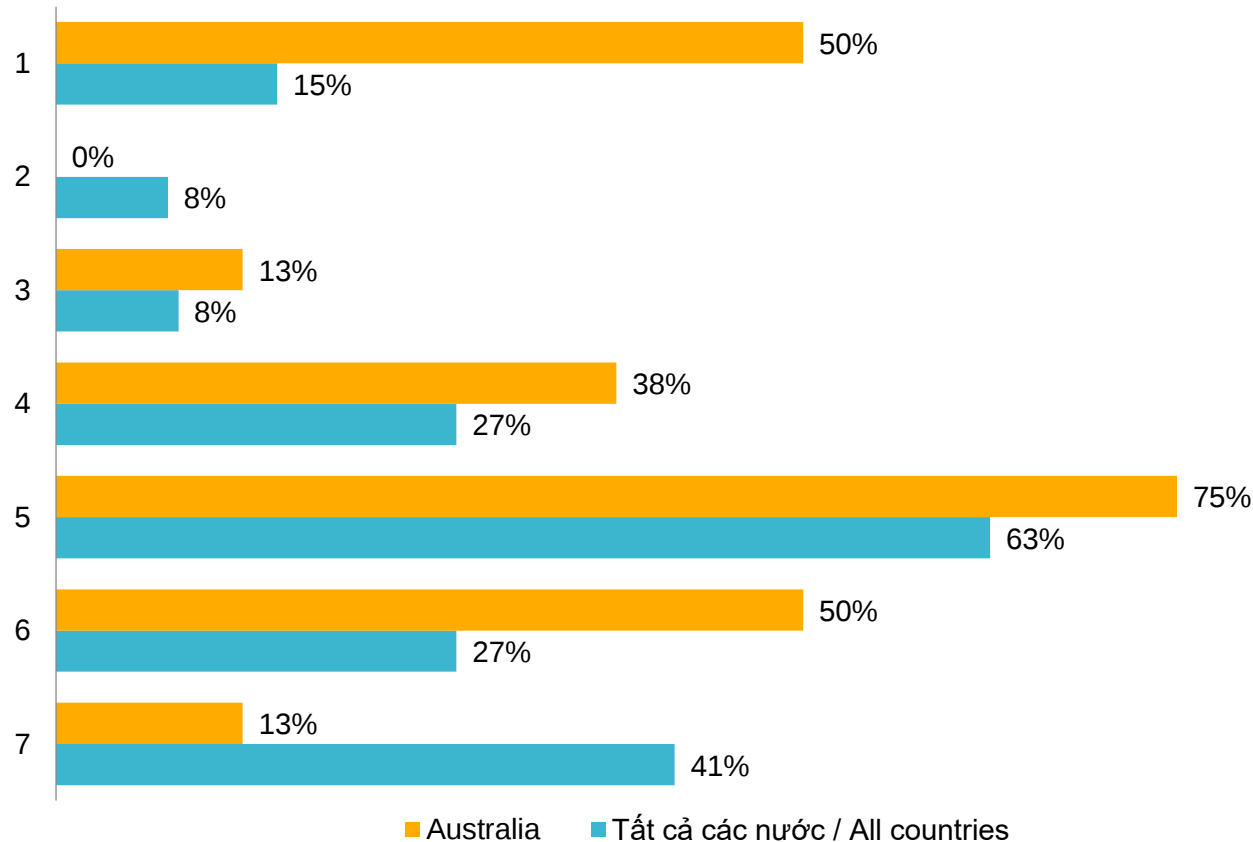
Cooperation and linkage with Vietnamese partners



Đầu vào của FDI Australia tại Việt Nam: Sử dụng nhiều đầu vào từ đối tác Việt Nam

Inputs of Australian FDI in Vietnam: Using a lot of inputs from Vietnamese partners!

Nhà cung cấp của doanh nghiệp Australia tại Việt Nam/ Supplier of Australian businesses in Vietnam



1. Cá nhân hoặc hộ gia đình / Individuals or households
2. Do chính DN tự sản xuất / Self-manufacturing
3. DN nhà nước / SOEs
4. DN nước ngoài tại Việt Nam / Foreign enterprises in Vietnam
5. DN tư nhân trong nước / Domestic private enterprise
6. NK từ nước thứ ba / Import from third country
7. NK từ nước xuất xứ của chủ đầu tư / Import from the investor's country

Nguồn: VCCI, Điều tra PCI năm 2020/
Source: VCCI, PCI Survey in 2020

Đánh giá về các đối tác Việt Nam

Assessment about Vietnamese partners



Lý do chính sử dụng đầu vào từ các đối tác Việt Nam/ Main reasons for using inputs from Vietnamese partners

- Giá cả cạnh tranh hơn các nguồn khác/ Competitive price than other sources
- Thuận tiện hơn mua từ các nguồn khác/ More convenient than buying from other sources

Lý do chính KHÔNG sử dụng đầu vào từ các đối tác Việt Nam/ Main reason for NOT using inputs from Vietnamese partners

- Đối tác Việt Nam không cung cấp/ Vietnamese partners do not provide
- Chất lượng kém hơn các nguồn khác/ Lower quality than other sources
- Cách thức kinh doanh không phù hợp/ Inappropriate way of doing business

Kế hoạch gia tăng sử dụng đầu vào từ đối tác Việt Nam/ Main reason for NOT using inputs from Vietnamese partners

Đa số có kế hoạch gia tăng sử dụng đầu vào từ đối tác Việt Nam/ Most have plans to increase the use of inputs from Vietnamese partners

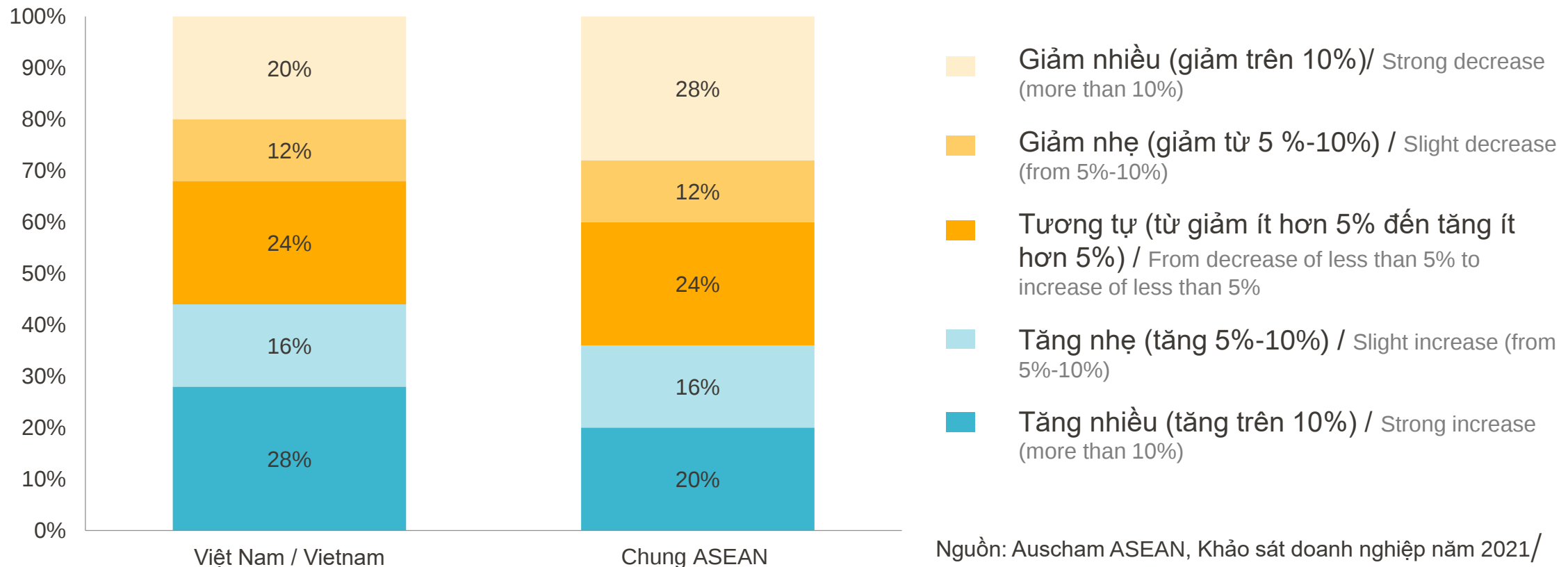
Tác động của dịch bệnh COVID-19

Impact of the COVID-19 pandemic



Doanh nghiệp Australia tại Việt Nam bị tác động bởi dịch bệnh COVID-19 nhẹ hơn tại một số nước ASEAN khác/ Australian businesses in Vietnam are less affected by the COVID-19 pandemic than in some other ASEAN countries

Tác động của dịch bệnh COVID-19 tới lợi nhuận của các doanh nghiệp Australia
The impact of the COVID-19 pandemic on the profits of Australian businesses



Nguồn: Auscham ASEAN, Khảo sát doanh nghiệp năm 2021/
Source: Auscham ASEAN, Business Survey in 2021

Kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp

Business plan of the enterprises

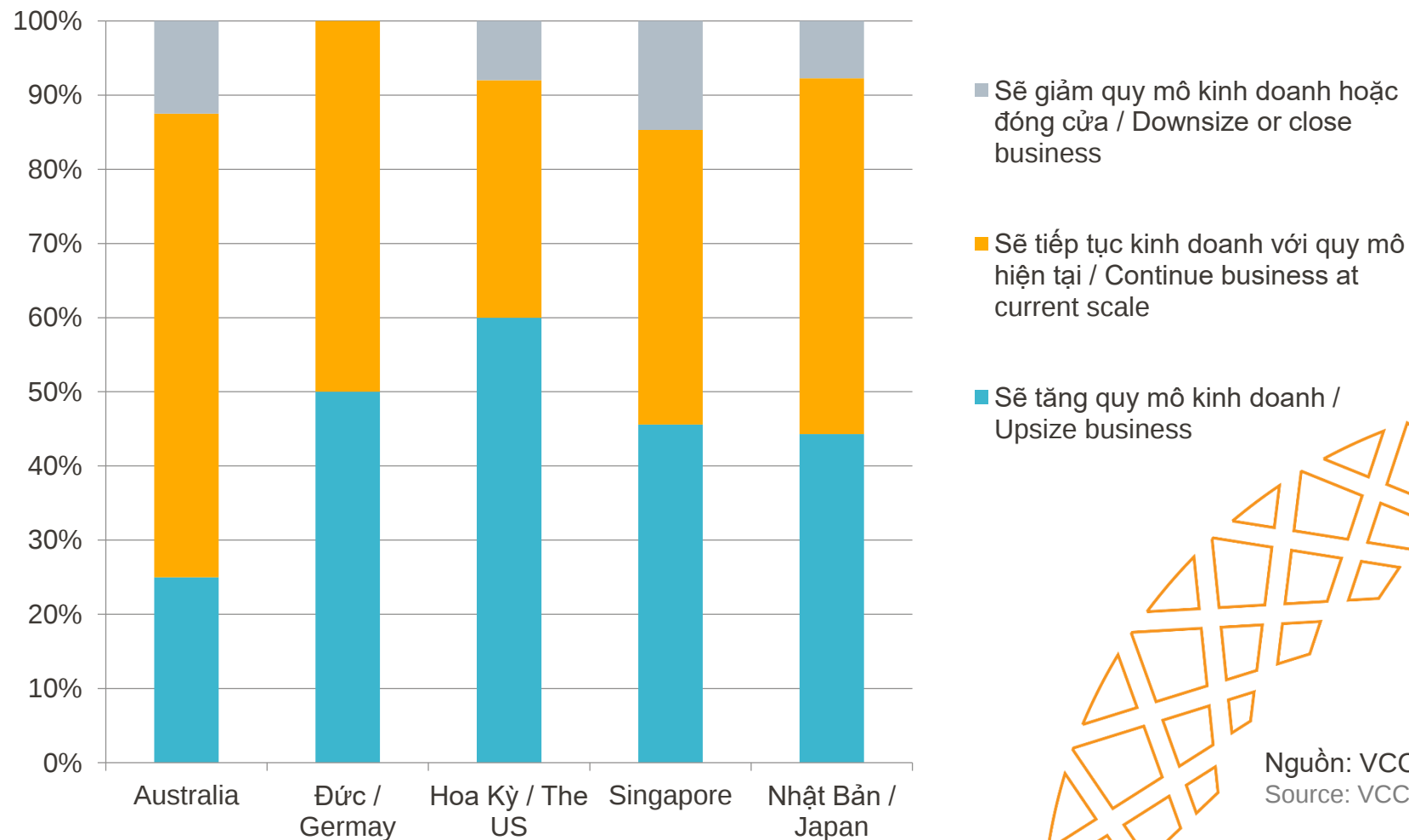


Kế hoạch kinh doanh trong 2 năm tới: FDI Australia tỏ ra thận trọng hơn một số FDI khác

Business plan for the next 2 years: Australian FDI is more cautious than some other FDI

Kế hoạch của doanh nghiệp Australia tại Việt Nam trong 2 năm tới

Plans of Australian businesses in Vietnam in the next 2 years



Nguồn: VCCI, Điều tra PCI năm 2020/
Source: VCCI, PCI Survey in 2020

3

Giải pháp tăng cường thu hút FDI Australia vào Việt Nam

Solutions to increase
Australian FDI into Vietnam



Giải pháp đối với Chính phủ

Solutions for the Government



#1

Cải cách thủ tục hành chính/ Reforming
Administrative procedures

#2

Tăng cường kiểm soát tham nhũng/
Strengthening the control of corruption

#3

Nâng cao chất lượng nguồn lao động/
Improving the quality of labor force

#4

Thúc đẩy các hoạt động động thông tin,
xúc tiến đầu tư/ Enhancing investment promotion
activities

#5

Tăng cường đối thoại với các nhà đầu tư
nước ngoài/ Increasing dialogues with foreign
investors

#6

Hỗ trợ kết nối với đối tác nội địa/ Support to
connect with local partners

Giải pháp đối với nhà đầu tư Australia

Solutions for Australian investors



Chủ động tìm hiểu thông tin về Việt Nam

Actively find information about Vietnam



Tăng cường liên kết để nâng cao hiệu quả vận động CS

Strengthen linkages to increase the effectiveness of policy advocacy



Gia tăng kết nối với các đối tác nội địa

Strengthening linkage with Vietnamese partners



A large circular mosaic composed of many small, irregularly shaped tiles. Each tile contains a different image, including landscapes, cityscapes, people, and abstract patterns. The colors of the tiles range from warm oranges and yellows to cool blues and greens.

Thanks for listening!